

# MÔI TRƯỜNG HỌC TẬP LÂM SÀNG CỦA SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA VINH NĂM 2025

Nguyễn Thị Thanh Hà, Nguyễn Thị Thanh Tình

*Trường Đại học Y khoa Vinh*

Nghiên cứu nhằm mô tả môi trường học tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng - trường Đại học Y khoa Vinh, năm 2025. Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện trên 284 sinh viên điều dưỡng hệ chính quy năm thứ 3 và 4 đã tham gia thực hành lâm sàng, sử dụng bộ câu hỏi điều chỉnh từ thang đo môi trường học tập lâm sàng của Đại học Cork (Ireland). Kết quả cho thấy, phần lớn sinh viên có nhận định tích cực về môi trường học tập lâm sàng, với tỷ lệ đạt đầy đủ các tiêu chí trong từng tiêu chuẩn, dao động từ 76,1% đến 96,8%. Tiêu chuẩn về sự phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành đạt tỷ lệ cao nhất, phản ánh mối liên kết hiệu quả giữa nhà trường và bệnh viện thực hành. Ngược lại, tiêu chuẩn liên quan đến hỗ trợ và cơ hội học tập có tỷ lệ thấp hơn, chủ yếu do hạn chế về không gian tự học, tài liệu tại nơi thực tập và cơ chế tiếp nhận, xử lý phản hồi của sinh viên. Nhìn chung, môi trường học tập lâm sàng được đánh giá tích cực; tuy nhiên, vẫn cần cải thiện điều kiện hỗ trợ học tập và hệ thống phản hồi nhằm nâng cao chất lượng đào tạo điều dưỡng.

**Từ khóa:** môi trường học tập lâm sàng, sinh viên điều dưỡng, thực hành lâm sàng.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hành lâm sàng chiếm tỷ lệ lớn trong chương trình đào tạo cử nhân điều dưỡng và giữ vai trò quan trọng trong việc hình thành kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp và thái độ chuyên môn cho sinh viên. Môi trường học tập lâm sàng (clinical learning environment) được xem là bối cảnh sư phạm đặc thù, nơi sinh viên vừa tiếp xúc với người bệnh, vừa ứng dụng kiến thức lý thuyết, rèn luyện kỹ năng và hình thành bản sắc nghề nghiệp [1]. Một môi trường học tập lâm sàng tích cực giúp sinh viên tự tin, tăng khả năng thích ứng, phát triển tư duy lâm sàng và giảm căng thẳng trong quá trình học tập [2,3]. Ngược lại, môi trường thiếu hỗ trợ, thiếu cơ hội thực hành và tương tác không hiệu quả với điều dưỡng lâm sàng có thể làm giảm động lực học tập, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc và sự gắn bó với nghề [4].

Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã khảo sát nhận định của sinh viên điều dưỡng về môi trường học tập lâm sàng; và chỉ ra rằng: sự hỗ trợ của điều dưỡng lâm sàng, chất lượng giám sát, cơ hội thực hành kỹ năng và mối liên kết

giữa nhà trường với cơ sở thực hành là các yếu tố then chốt quyết định trải nghiệm học tập của sinh viên [1,2,3,5]. Tại Việt Nam, các nghiên cứu trong nước cũng cho thấy sinh viên điều dưỡng còn gặp khó khăn về thời gian được hướng dẫn, điều kiện cơ sở vật chất, sự thống nhất trong tổ chức thực hành và kênh phản hồi hai chiều giữa sinh viên - giảng viên - điều dưỡng lâm sàng [6 - 8]. Trong bối cảnh trường Đại học Y khoa Vinh tăng cường hợp tác với các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện, việc đánh giá một cách hệ thống môi trường học tập lâm sàng là hết sức cần thiết để có cơ sở khoa học cho các hoạt động cải tiến.

Xuất phát từ thực tiễn đó, nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu: mô tả môi trường học tập lâm sàng của sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Y khoa Vinh năm 2025.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 1. Đối tượng nghiên cứu

Sinh viên điều dưỡng hệ chính quy năm 3 và năm 4 của Trường Đại học Y khoa Vinh, đã tham gia ít nhất hai đợt thực hành lâm sàng và đồng ý tham gia nghiên cứu.

### 2. Phương pháp nghiên cứu

*Thiết kế nghiên cứu:* mô tả cắt ngang.

**Thời gian và địa điểm:** nghiên cứu được thực hiện từ tháng 01/2025 đến tháng 05/2025 tại trường Đại học Y khoa Vinh và các cơ sở thực hành lâm sàng liên kết.

**Tiêu chuẩn lựa chọn:** sinh viên đồng ý tham gia và đã hoàn thành ít nhất hai học phần thực hành lâm sàng được đưa vào nghiên cứu.

**Tiêu chuẩn loại trừ:** các trường hợp vắng mặt trong thời gian thu thập số liệu.

**Cỡ mẫu:** theo công thức ước lượng tỷ lệ với độ tin cậy 95%, dựa trên nghiên cứu của Ngô Thị Dung và cộng sự ( $p=0,982$ ), chúng tôi xác định cỡ mẫu tối thiểu 265 sinh viên. Để bảo đảm cỡ mẫu phân tích đạt yêu cầu, nhóm nghiên cứu tuyển chọn toàn bộ sinh viên đủ điều kiện và thu thập được 284 phiếu khảo sát hợp lệ trong tổng số 329 sinh viên, các phiếu không đầy đủ thông tin được loại khỏi phân tích nhằm hạn chế sai lệch dữ liệu.

Bộ câu hỏi tự điền được xây dựng dựa trên thang đo môi trường học tập lâm sàng của Đại học Cork (Ireland), được hiệu chỉnh phù hợp với bối cảnh đào tạo điều dưỡng tại Việt Nam sau khi khảo sát thử 10 sinh viên điều dưỡng. Công cụ gồm 4 tiêu chuẩn theo cấu trúc thang đo gốc:

- Tiêu chuẩn 1: khảo sát về việc hỗ trợ và tạo cơ hội cho sinh viên học tập, phát triển các kỹ năng, kiến thức và thái độ.
- Tiêu chuẩn 2: khảo sát về việc hỗ trợ, giám sát và phát triển các kỹ năng, thái độ và kiến thức của sinh viên tại nơi thực tập.
- Tiêu chuẩn 3: khảo sát về mối quan hệ làm việc hiệu quả giữa trường và nơi thực tập.
- Tiêu chuẩn 5: khảo sát về thực hành điều dưỡng chất lượng cao.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

*Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu (n = 284)*

| Đặc điểm                     | n   | %    |
|------------------------------|-----|------|
| Nữ                           | 263 | 92,6 |
| ≤ 22 tuổi                    | 278 | 97,9 |
| Quê nông thôn                | 229 | 80,6 |
| Kết quả học tập khá - giỏi   | 251 | 88,4 |
| Kết quả rèn luyện tốt - giỏi | 275 | 96,8 |
| Sinh viên năm 4              | 175 | 61,6 |

Đa số sinh viên trong nghiên cứu là nữ, tuổi chủ yếu ≤ 22, phần lớn có kết quả học tập và rèn luyện từ khá trở lên.

Không có tiêu chuẩn số 4 với 34 tiêu chí, tập trung vào: hỗ trợ và cơ hội học tập; giám sát và phát triển năng lực lâm sàng; phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành; thực hành điều dưỡng chất lượng cao.

Bộ công cụ sau hiệu chỉnh đã được thẩm định nội dung và cho thấy độ tin cậy được chấp nhận, (với hệ số Cronbach's alpha = 0,83 trong các nghiên cứu trước đây) phù hợp để sử dụng trong nghiên cứu này.

Việc thực hiện theo nguyên tắc đánh giá dựa trên tiêu chí, với điểm cắt 50%, nhằm phân biệt giữa không đạt và đạt mức tối thiểu. Sinh viên được xem là đạt yêu cầu về môi trường học tập lâm sàng khi đạt từ 50% tiêu chí trở lên. Việc đánh giá được thực hiện thông qua sinh viên tự đánh giá sau khi hoàn thành thời gian thực hành lâm sàng.

### 3. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được mã hóa và xử lý bằng phần mềm SPSS 20.0, sử dụng thống kê mô tả (tần số, tỷ lệ phần trăm) để trình bày đặc điểm mẫu và tỷ lệ sinh viên đạt các tiêu chuẩn của môi trường học tập lâm sàng.

### 4. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được sự đồng ý triển khai của trường Đại học Y khoa Vinh, sinh viên tham gia nghiên cứu trên tinh thần tự nguyện, được giải thích rõ mục đích, nội dung nghiên cứu và có quyền từ chối tham gia bất kỳ lúc nào mà không ảnh hưởng đến kết quả học tập. Thông tin thu thập được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích nghiên cứu.

*Bảng 2. Tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn 1 với nội dung “Hỗ trợ và cơ hội học tập”*

| Mức độ đạt               | n   | %    |
|--------------------------|-----|------|
| Đạt 100% tiêu chí        | 216 | 76,1 |
| Đạt $\geq 50\%$ tiêu chí | 66  | 23,2 |
| Đạt $< 50\%$ tiêu chí    | 2   | 0,7  |

Trong tiêu chuẩn 1, các tiêu chí liên quan đến sự hỗ trợ trong quá trình học tập và cơ hội tham gia hoạt động lâm sàng có tỷ lệ đạt cao. Ngược lại, các tiêu chí về khu vực học tập dành riêng cho sinh viên, tài liệu học tập tại nơi thực tập và quy định tiếp nhận, xử lý phản ánh của sinh viên có tỷ lệ đạt thấp hơn so với các tiêu chí còn lại.

*Bảng 3. Tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn 2 với nội dung “Giám sát và phát triển kỹ năng”*

| Mức độ đạt               | n   | %    |
|--------------------------|-----|------|
| Đạt 100% tiêu chí        | 239 | 84,2 |
| Đạt $\geq 50\%$ tiêu chí | 43  | 15,1 |
| Đạt $< 50\%$ tiêu chí    | 2   | 0,7  |

Đa số sinh viên đánh giá cao các tiêu chí liên quan đến sự hỗ trợ và giám sát trực tiếp của điều dưỡng lâm sàng trong quá trình thực hành. Tuy nhiên, các tiêu chí về phản hồi bằng văn bản, cơ hội thảo luận và phản biện các tình huống lâm sàng vẫn có mức độ đạt thấp hơn, cho thấy hạn chế trong hoạt động hướng dẫn mang tính học thuật tại cơ sở thực hành.

*Bảng 4. Tỷ lệ sinh viên đạt tiêu chuẩn 3 và 5 của môi trường học tập lâm sàng*

| Tiêu chuẩn                          | 100% | $\geq 50\%$ | $< 50\%$ |
|-------------------------------------|------|-------------|----------|
| Phối hợp trường - nơi thực tập      | 96,8 | 2,8         | 0,4      |
| Bằng chứng thực hành chất lượng cao | 88,7 | 10,2        | 1,1      |

Tiêu chuẩn về phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành được sinh viên đánh giá ở mức cao nhất, phản ánh sự thống nhất trong tổ chức và quản lý thực hành lâm sàng. Trong khi đó, tiêu chuẩn về bằng chứng thực hành điều dưỡng chất lượng cao có tỷ lệ đạt thấp hơn, cho thấy việc áp dụng đồng đều các bằng chứng trong chăm sóc điều dưỡng giữa các khoa, phòng vẫn còn hạn chế.

#### IV. BÀN LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Vinh đánh giá môi trường học tập lâm sàng ở mức tích cực, tương đồng với nhận định của sinh viên điều dưỡng tại một số quốc gia châu Âu và châu Á [1,2,3,5]. Tỷ lệ sinh viên đạt đầy đủ các tiêu chí của từng tiêu chuẩn dao động từ 76,1% đến 96,8%, phản ánh nỗ lực của nhà trường và cơ sở thực hành trong việc tạo dựng bối cảnh học tập thuận lợi cho sinh viên.

Tiêu chuẩn 3 về phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành có tỷ lệ đạt cao nhất (96,8%), gợi ý rằng: các quy trình phối hợp, phân công hướng dẫn và tổ chức thực tập đã được triển khai hiệu quả. Điều này phù hợp với chủ trương tăng

cường liên kết đào tạo giữa trường đại học và bệnh viện, giúp sinh viên có cơ hội tiếp cận đa dạng chuyên khoa và môi trường chăm sóc [6-8].

Mặc dù vậy, tiêu chuẩn 1 về hỗ trợ và cơ hội học tập có tỷ lệ đạt thấp hơn (76,1%), tập trung vào những hạn chế về không gian tự học, tài liệu tại nơi thực tập và cơ chế phản hồi chính thức cho sinh viên. Kết quả này tương đồng với các nghiên cứu trong nước khi chỉ ra rằng sinh viên điều dưỡng vẫn gặp khó khăn trong tiếp cận nguồn học liệu lâm sàng và thiếu các kênh phản hồi hai chiều, có hệ thống [6-8]. Việc cải thiện các điều kiện này không chỉ giúp sinh viên chủ động hơn trong học tập mà còn góp phần nâng cao văn hóa an toàn người bệnh và chất lượng chăm sóc.

Tuy phần lớn sinh viên hài lòng với sự hỗ trợ của điều dưỡng lâm sàng, nhưng một số nội dung liên quan đến phản hồi bằng văn bản, thảo luận tình huống và phản biện lâm sàng vẫn còn hạn chế. Điều này gợi mở nhu cầu tăng cường vai trò giảng viên lâm sàng và các buổi sinh hoạt chuyên đề, case study, báo cáo ca nhằm giúp sinh viên nâng cao tư duy phản biện và khả năng ra quyết định lâm sàng [2,3,5].

Nghiên cứu còn một số hạn chế, trong đó việc sử dụng bộ câu hỏi tự điền có thể gây sai lệch tự báo cáo, mẫu nghiên cứu được thực hiện tại một cơ sở đào tạo nên khả năng khái quát hóa còn hạn chế, và chưa phân tích chi tiết theo từng cơ sở thực hành hoặc khoa cụ thể.

## V. KẾT LUẬN

Môi trường học tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Vinh nhìn chung được đánh giá ở mức tích cực, với tỷ lệ sinh viên đạt đầy đủ các tiêu chí của từng tiêu chuẩn từ 76,1% đến 96,8%. Phối hợp giữa nhà trường và cơ sở thực hành là điểm mạnh nổi bật, trong khi các yếu tố liên quan đến hỗ trợ và cơ hội học tập, đặc biệt là không gian tự học, tài liệu tại nơi thực tập và cơ chế phản hồi chính thức, cần tiếp tục được cải thiện như bố trí không gian tự học phù hợp, bổ sung tài liệu học tập và hoàn thiện cơ chế tiếp nhận – phản hồi ý kiến sinh viên. Bên cạnh đó từng bước áp dụng thực hành điều dưỡng dựa trên bằng chứng. Kết quả nghiên cứu cung cấp bằng chứng quan trọng để nhà trường và các cơ sở thực hành điều chỉnh, hoàn thiện hơn nữa các hoạt động tổ chức thực tập, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân điều dưỡng.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] **Shivers E, Hasson F, Slater P.** *Factors influencing nursing students' satisfaction with their clinical learning environment in Northern Ireland.* Nurse Education in Practice. 2017;24:11–17.
- [2] **Manninen K, Karlstedt M, Sandelin A, et al.** *Learning in clinical environments: A multi-perspective study of nursing students' experiences.* Nurse Education Today. 2022;108:105208.
- [3] **Johannessen AK, Barra M, Vullum S, et al.** *Nursing students' clinical learning environment and supervision: A cross-sectional study.* Nurse Education in Practice. 2021;54:103087.
- [4] **Ortiz J.** *New graduate nurses' experiences about lack of professional confidence.* Nurse Education in Practice. 2016;19:19–24.
- [5] **Woo MWJ, Li W.** *Nursing students' views and satisfaction of their clinical learning environment: A cross-sectional study.* Nursing Open. 2020;7(6):1909–1919.
- [6] **Ngô Anh Duy.** *Đánh giá môi trường học tập lâm sàng của sinh viên điều dưỡng tại một trường đại học phía Nam.* Tạp chí Khoa học. 2022;48:53–61.
- [7] **Chu Thị Loan, Nguyễn Hải Nam, Trần Thị Mến và cs.** *Một số yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hành lâm sàng của sinh viên điều dưỡng.* Tạp chí Y học TP. Hồ Chí Minh. 2024;27(2):1–8.
- [8] **Ngô Thị Dung, Phạm Quốc Tuấn, Trần Thị Hòa và cs.** *Nhận định của sinh viên điều dưỡng về môi trường học tập lâm sàng tại một bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh.* Tạp chí Y Dược học Cần Thơ. 2023;39:98–105.
- [9] **Zhang J, Shields L, Ma B, et al.** *Clinical learning environment and learning satisfaction among nursing students: A cross-sectional study.* BMC Medical Education. 2022;22:548.

## SUMMARY

**THE CLINICAL LEARNING ENVIRONMENT AMONG NURSING STUDENTS  
AT VINH MEDICAL UNIVERSITY IN 2025**

This study aimed to describe the clinical learning environment of nursing students at Vinh Medical University in 2025 using a cross-sectional descriptive design involving 284 full-time third- and fourth-year nursing students who had completed clinical placements. Data were collected using a questionnaire adapted from the Clinical Learning Environment scale developed by University College Cork (Ireland). The results indicated that most students had positive perceptions of the clinical learning environment, with the proportion meeting all criteria within each domain ranging from 76.1% to 96.8%. The domain concerning coordination between the university and clinical placement sites showed the highest rate, reflecting effective collaboration between the university and affiliated hospitals. In contrast, the domain related to learning support and opportunities had a lower rate, mainly due to limitations in self-study spaces, availability of learning materials at clinical sites, and mechanisms for receiving and addressing student feedback. Overall, the clinical learning environment was perceived as positive; however, improvements in learning support conditions and feedback systems are still needed to further enhance the quality of nursing education.

**Keywords:** clinical learning environment, nursing students, clinical practice.